

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 9  
TUẦN 11**

Học sinh lưu ý:

**I. Trong study.hanoi.edu.vn:** Làm đề Ôn tập THCS – đề 17, 18.

**II. Đáp án các câu hỏi tuần 10:**

1C	2A	3C	4D	5B	6C	7B	8D	9B	10C
11A	12B	13C	14A	15B	16B	17D	18D	19C	20A

**III. Ghi nhớ nội dung bài 38:**

**Bài 38 – Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển – đảo**

**I. Biển và đảo Việt Nam:**

- Nước ta có bờ biển dài 3260 km, vùng biển rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup> – thuộc biển Đông.
- Có 28/63 tỉnh, thành phố tiếp giáp biển.
- Các bộ phận của vùng biển Việt Nam bao gồm: vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
- Vùng biển nước ta có hơn 4000 đảo lớn nhỏ, nhiều đảo ven bờ. Một số đảo lớn: Phú Quốc (Kiên Giang), Cát Bà (Hải Phòng), Cái Bầu (Quảng Ninh), ... Hai quần đảo lớn: Trường Sa (Khánh Hoà), Hoàng Sa (Đà Nẵng).

**II. Phát triển tổng hợp kinh tế biển:**

Các ngành kinh tế biển:

- Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản
- Du lịch biển – đảo
- Khai thác và chế biến khoáng sản biển
- Giao thông vận tải biển

***1. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản***

a. Tiềm năng:

- Nhiều loài: hơn 2000 loài cá, hơn 100 loài tôm, nhiều loài đặc sản.
- Tổng trữ lượng khoảng 4 triệu tấn, bốn ngư trường lớn.
- Nhiều diện tích mặt nước, bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn thuận lợi cho nghề nuôi trồng.
- Các cơ sở chế biến phân bố rộng.

b. Tình hình phát triển:

- Khai thác (đánh bắt) còn bất hợp lí giữa khai thác ven bờ và khai thác xa bờ.
- Các cơ sở chế biến quy mô vừa và nhỏ.

c. Phương hướng phát triển:

- Ưu tiên đánh bắt xa bờ.
- Đẩy mạnh nuôi trồng hải sản.
- Phát triển đồng bộ và hiện đại ngành chế biến.

***2. Du lịch biển – đảo***

a. Tiềm năng:

- Dọc bờ biển có trên 120 bãi cát rộng, dài, phong cảnh đẹp.
- Nhiều đảo ven bờ có phong cảnh kì thú, tiêu biểu: vịnh Hạ Long.

b. Tình hình phát triển:

- Một số trung tâm du lịch đang phát triển nhanh.
- Chủ yếu tập trung khai thác hoạt động tắm biển.

c. Phương hướng phát triển:

- Đa dạng hoá các hoạt động du lịch biển.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

#### **IV. Chọn đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau:**

**Câu 1:** Vùng biển ở bên trong đường cơ sở và tiếp giáp với đất liền là

- A. lãnh hải. C. vùng tiếp giáp lãnh hải.  
B. nội thủy. D. vùng đặc quyền kinh tế.

**Câu 2:** Đảo có diện tích lớn nhất và nằm ở vùng biển Tây Nam của nước ta là

- A. Phú Quý. B. Phú Quốc. C. Cát Bà. D. Côn Đảo.

**Câu 3:** Quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc các tỉnh/thành phố lần lượt là

- A. Khánh Hoà, Bà Rịa – Vũng Tàu. C. Đà Nẵng, Khánh Hoà.  
B. Đà Nẵng, Cà Mau. D. Đà Nẵng, Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Câu 4:** Phát triển tổng hợp kinh tế biển ở nước ta **không** bao gồm ngành nào sau đây?

- A. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.  
B. Du lịch cộng đồng và văn hoá.  
C. Khai thác và chế biến khoáng sản biển.  
D. Giao thông vận tải biển.

**Câu 5:** Phát triển kinh tế ở các đảo và quần đảo **không** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Xoá dần sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa đảo và đất liền.  
B. Phát huy các thế mạnh của các đảo và quần đảo.  
C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên đảo, giữ an ninh vùng biển.  
D. Góp phần giảm bớt ô nhiễm môi trường biển – đảo.

**Câu 6:** Thực trạng khai thác hải sản xa bờ ở nước ta là

- A. khai thác gấp hai lần khả năng cho phép.  
B. khai thác chỉ bằng 1/5 khả năng cho phép.  
C. phương tiện khai thác phần lớn là thủ công.  
D. khai thác chưa gắn với công nghiệp chế biến.

**Câu 7:** Các tỉnh nào sau đây có đặc điểm chung là đều tiếp giáp biển?

- A. Quảng Ninh, Quảng Nam, An Giang.  
B. Hưng Yên, Thừa Thiên – Huế, Bình Dương.  
C. Thanh Hoá, Khánh Hoà, Cần Thơ.  
D. Nghệ An, Quảng Ngãi, Bến Tre.

**Câu 8:** Trong vùng biển nước ta, 200 hải lí là khoảng cách tính từ

- A. đường cơ sở đến ranh giới bắt đầu vùng biển quốc tế.  
B. đất liền đến ranh giới bên ngoài lãnh hải.  
C. đường cơ sở đến ranh giới bên ngoài vùng tiếp giáp.  
D. đất liền đến ranh giới bên ngoài vùng tiếp giáp.

**Câu 9:** Du lịch biển nước ta phần lớn mới tập trung khai thác hoạt động nào?

- A. Hoạt động thể thao biển. C. Hoạt động tắm biển.  
B. Du lịch sinh thái biển. D. Du thuyền và lặn biển.

**Câu 10:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết các địa điểm du lịch biển nào sau đây thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Trà Cổ, Đồ Sơn, Sầm Sơn. C. Cảnh Dương, Mỹ Khê, Sa Huỳnh.  
B. Sầm Sơn, Cửa Lò, Đá Nhảy. D. Sa Huỳnh, Đại Lãnh, Mũi Né.

-----Hết-----